

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI THỊ XÃ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔNG QUAN

1.1. Lý luận về nông thôn và xây dựng nông thôn mới

1.1.1. Lý luận về Nông thôn

1.1.1.1. Khái niệm: Nông thôn là một hệ thống xã hội, một cộng đồng xã hội có những đặc trưng riêng biệt như một xã hội nhỏ, trong đó có đầy đủ các yếu tố, các vấn đề xã hội và các thiết chế xã hội. Nông thôn được xem xét như một cơ cấu xã hội, trong đó có hàng loạt các yếu tố, các lĩnh vực nằm trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

1.1.1.2. Đặc trưng cơ bản của nông thôn

Hệ thống xã hội nông thôn được xác định theo ba đặc trưng cơ bản sau:

- Về các nhóm giai cấp, tầng lớp xã hội: Ở nông thôn, đặc trưng chủ yếu ở đây là nông dân, ngoài ra ở từng xã hội còn có các giai cấp, tầng lớp như địa chủ, phú nông, nhóm thợ thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ, v.v...

- Về lĩnh vực sản xuất: Đặc trưng rõ nét nhất của nông thôn là sản xuất nông nghiệp; ngoài ra, còn có thể kể đến cấu trúc phi nông nghiệp bao gồm: dịch vụ, buôn bán, tiểu thủ công nghiệp mà có vai trò rất lớn đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Về lối sống, văn hóa của từng loại cộng đồng: Nông thôn thường rất đặc trưng với lối sống văn hóa của cộng đồng làng xã. Đặc trưng này bao gồm rất nhiều khía cạnh như từ hệ thống dịch vụ, sự giao tiếp, đời sống tinh thần, phong tục, tập quán, hệ giá trị, chuẩn mực cho hành vi,... đến khía cạnh dân số, lối sống gia đình, sinh hoạt kinh tế,... ngay cả đến hệ thống đường xá, năng lượng, nhà ở,...

Đó là những đặc trưng cơ bản nhất về mặt xã hội học để nhận diện nông thôn. Chính đặc trưng thứ ba đã tạo ra bản sắc riêng, diện mạo riêng cho hệ thống xã hội nông thôn.

1.1.2. Xây dựng nông thôn mới

1.1.2.1. Khái niệm về nông thôn mới

Theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/T.Ư của Trung ương, nông thôn mới là khu vực nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần đó, nông thôn mới có năm nội dung cơ bản. Thứ nhất là nông thôn có làng xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại. Hai là sản xuất bền vững, theo hướng hàng hóa. Ba là đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Bốn là bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát triển. Năm là xã hội nông thôn được quản lý tốt và dân chủ.

Để xây dựng nông thôn với năm nội dung đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ký Quyết định số 491/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới bao gồm 19 tiêu chí.

1.1.2.2. Sự khác biệt giữa xây dựng nông thôn trước đây với xây dựng nông thôn mới

Có thể nói, xây dựng nông thôn cũng đã có từ lâu tại Việt Nam. Trước đây, có thời điểm chúng ta xây dựng mô hình nông thôn ở cấp huyện, cấp thôn, nay chúng ta xây dựng nông thôn mới ở cấp xã. Sự khác biệt giữa xây dựng nông thôn trước đây với xây dựng nông thôn mới chính

là ở những điểm sau

- Thứ nhất, xây dựng nông thôn mới là xây dựng nông thôn theo tiêu chí chung cả nước được định trước.
- Thứ hai, xây dựng nông thôn địa bàn cấp xã và trong phạm vi cả nước, không thí điểm, nơi làm nơi không, 9111 xã cùng làm.
- Thứ ba, cộng đồng dân cư là chủ thể của xây dựng nông thôn mới, không phải ai làm hộ, người nông dân tự xây dựng.
- Thứ tư, đây là một chương trình khung, bao gồm 11 chương trình mục tiêu quốc gia và 13 chương trình có tính chất mục tiêu đang diễn ra tại nông thôn.

1.2. Kinh nghiệm thực tiễn

1.2.1. Ngoài nước

1.2.1.1. Hàn Quốc

Hàn Quốc vào đầu thập kỷ 60 của thế kỷ XX là một nước nghèo sau chiến tranh, GDP bình quân đầu người chỉ có 85 USD, không đủ lương thực và phần lớn người dân không đủ ăn. Nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp nhưng hạn hán và lũ lụt thường xuyên xảy ra khắp đất nước. Đến năm 1970 vẫn còn 70% dân số sống ở nông thôn, trong số đó 80% sống trong điều kiện khó khăn.

Sau trận lụt lớn năm 1969, trong khi đi thị sát tình hình dân chúng, Tổng thống Hàn Quốc Park Chung Hy nhận ra rằng viện trợ của chính phủ cũng là vô nghĩa nếu người dân không nghĩ cách tự cứu lấy mình. Hơn thế nữa, khuyến khích người dân tự hợp tác và giúp đỡ nhau là điểm mấu chốt để phát triển nông thôn. Những ý tưởng này chính là nền tảng của phong trào "Saemaulundong" (Phong trào đổi mới nông thôn) được đích thân Tổng thống Park phát động vào ngày 22/4/1970. Phong trào đổi mới nông thôn đã đề cao "Tinh thần Saemaul" gồm 3 thành tố: "Chăm chỉ - Tự lực - Hợp tác". Cơ sở để hình thành tinh thần này là: "Chăm chỉ" là động cơ tự nguyện của người dân, không ngừng vượt qua khó khăn để tiến tới thành công, "Tự lực" là ý chí bản thân, tinh thần làm chủ, chịu trách nhiệm về cuộc sống và vận mệnh của bản thân và "Hợp tác" là nhận thức về mong muốn phát triển cộng đồng phải nhờ vào nỗ lực của tập thể

Sự ra đời kịp thời của "Saemaulundong" vào đúng lúc nông thôn Hàn Quốc đang trì trệ trong đói nghèo đã tạo ra sự bứt phá mạnh mẽ và nhanh chóng đạt được những kết quả khả quan. Tới năm 1974, chỉ sau 4 năm phát động "Saemaulundong", sản lượng lúa tăng đến mức có thể tự túc lương thực, phổ biến kiến thức nông nghiệp đã tạo nên một cuộc cách mạng trong phương pháp canh tác, thu nhập một năm của hộ nông dân (674 nghìn won tương đương 562 USD) cao hơn so với hộ ở thành thị (644 nghìn won tương đương 537 USD).

Vào năm 1980, bộ mặt nông thôn có thể nói đã hoàn toàn thay đổi với đầy đủ điện, đường, nước sạch, công trình văn hóa... "Saemaulundong" từ một phong trào ở nông thôn đã lan ra thành một phong trào đổi mới toàn xã hội Hàn Quốc.

1.2.1.2. Malaysia

Chính phủ nước này cho rằng cơ sở để PTNT là phát triển vốn xã hội (giáo dục, sức khỏe), tăng cường quản trị cấp địa phương, đầu tư nghiên cứu và khuyến nông, cung cấp các thể chế hỗ trợ như giao thông, tài chính... Đặc biệt, cần xác định nông dân là nền tảng phát triển quốc gia. GS Ibrahim Ngah - Đại học Công nghệ Malaysia cho biết, PTNT luôn được coi là chương trình nghị sự quan trọng của Malaysia. Rất nhiều nỗ lực và nguồn lực đã được đầu tư để cải thiện phúc lợi của người dân nông thôn, bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất. Kinh nghiệm của Malaysia cũng chỉ ra rằng, các phương pháp tiếp cận và các mô hình PTNT cần được triển

khai đặc thù theo địa phương với thời gian phụ thuộc vào tình hình kinh tế, chính trị, nguồn lực tài chính...

1.2.1.3. Trung Quốc

Từ năm 1978, Trung Quốc đã thực hiện nhiều chính sách cải cách ở nông thôn. Đến năm 2009, thu nhập bình quân của cư dân nông thôn, lần đầu tiên đạt mức trên 5.000 NDT, tăng 8,5% so với năm trước. Cũng trong năm 2009, Trung Quốc đầu tư làm mới và sửa chữa khoảng 300.000 km đường bộ nông thôn; hỗ trợ trên 46 triệu người nghèo đảm bảo đời sống tối thiểu; triển khai thí điểm ở 320 huyện về bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn. Việc chỉ đạo của Chính phủ trước kia cũng kiểu mệnh lệnh hành chính, nên việc thực hiện khá miễn cưỡng. Sau đó, việc thực hiện xây dựng NTM linh hoạt hơn, dựa trên quy hoạch tổng thể (ngân sách nhà nước và địa phương). Căn cứ tình hình cụ thể ở các địa phương, đặc điểm tự nhiên, xã hội, để đưa ra chính sách, biện pháp thích hợp. Ngân sách nhà nước chủ yếu dùng làm đường, công trình thủy lợi..., một phần dùng để xây nhà ở cho dân. Đối với nhà ở nông thôn, nếu địa phương nào ngân sách lớn, nông dân chỉ bỏ ra một phần, còn lại là tiền của ngân sách”.

Công cuộc cải cách nông thôn của Trung Quốc qua nhiều dấu mốc. Trong đó, những mốc quan trọng là xóa bỏ công xã nhân dân; xác lập thể chế kinh doanh hai tầng kết hợp, lấy kinh doanh bao thầu gia đình làm cơ sở; mở cửa toàn diện thị trường nông sản; xóa bỏ thuế nông nghiệp, và thực hiện trợ cấp trực tiếp cho nông dân. Trung Quốc thực hiện nội dung hai mở, một điều chỉnh, là mở cửa giá thu mua, thị trường mua bán lương thực; một điều chỉnh là chuyển từ trợ cấp gián tiếp qua lưu thông thành trợ cấp trực tiếp cho nông dân trồng lương thực.

Trung Quốc thực hiện hạn chế lấy đất nông nghiệp. Vấn đề thu hồi đất nông nghiệp của nước này được quy định rất ngặt nghèo. Nếu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phải đúng với chiến lược lâu dài của vùng đó và phải nằm trong chỉ giới đỏ, đảm bảo cả nước luôn duy trì 1,8 tỷ mẫu đất nông nghiệp trở lên.

Tài chính hỗ trợ Tam nông tại Trung Quốc tập trung 3 mục tiêu là nông nghiệp gia tăng sản xuất, nông thôn phát triển, và nông dân tăng thu nhập. Định hướng phát triển tài chính hỗ trợ tam nông ở Trung Quốc là nông nghiệp hiện đại, nông thôn đô thị hóa và nông dân chuyên nghiệp hóa. Trong chính sách tài chính, để tăng thu nhập cho nông dân, Trung Quốc tăng đầu tư hỗ trợ về giá mua giống, hỗ trợ thu mua lương thực không thấp hơn giá thị trường, mua máy móc thiết bị nông nghiệp và vốn. Cùng đó, Trung Quốc cũng tập trung xây dựng cơ chế hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng làm việc, đặc biệt là lao động trẻ. Ngoài ra, bên cạnh giảm thu phí và thuế với nông dân, Trung Quốc còn có chủ trương, đảm bảo trong vòng 3 năm xóa bỏ tình trạng các xã, thị trấn không có dịch vụ tài chính tiền tệ cơ bản. Đồng thời, thúc đẩy việc mua đồ gia dụng, ô tô, xe máy tại các xã, bằng cách nhà nước trợ cấp 13% trên tổng giá trị hàng hoá khi nông dân mua sản phẩm (do nhà nước định hướng).

1.2.2. Trong nước

1.2.2.1. Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ninh

Triển khai công tác xây dựng nông thôn mới, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đồng loạt triển khai, với phương châm: Cùng với sự đầu tư lớn của nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn thể nhân dân, dựa vào nội lực của cộng đồng dân cư, mọi việc phải được dân biết, dân bàn, dân làm và dân hưởng thụ. Đồng thời không làm thí điểm mà triển khai đồng bộ ở 125 xã nông thôn của 13 huyện, thị, thành phố (trừ thành phố Hạ Long vì không còn xã) và thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí. Trong đó, lựa chọn 2 xã ở 2 huyện Hoàn Bồ và Đông Triều làm mẫu triển khai thẩm định, phê duyệt quy hoạch Đề án

Nông thôn mới cấp xã để làm mẫu cho các đơn vị khác, rút kinh nghiệm trước khi các huyện phê duyệt trên phạm vi toàn tỉnh.

Theo báo cáo đánh giá thực trạng xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh, tính đến nay, các tiêu chí đạt tương đối cao như: 100% số xã hoàn thành phổ cập giáo dục THCS; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 123/125 xã có điểm bưu điện cấp xã; 100% xã hoàn thành việc xóa nhà tạm, dột nát; 91/125 xã có trên 20% người dân tham gia bảo hiểm y tế; 89/125 xã có tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên trên 95%; 107/125 xã có an ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Toàn tỉnh có 28 xã đạt trên 20/39 chỉ tiêu NTM; 69 xã đạt từ 10-20/39 chỉ tiêu; 28 xã đạt dưới 10/39 chỉ tiêu. Công tác lập đề án được cấp huyện, cấp xã tích cực thực hiện, đã có 101 xã hoàn thiện đề án, 59 xã thông qua HĐND cùng cấp, 5 xã đã được UBND huyện phê duyệt; có 87/125 xã đã thông qua phương án quy hoạch tổng thể trung tâm xã lần 1 và quy hoạch phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn lần 2. Dự kiến đến hết ngày 30-9-2011, tất cả các xã sẽ phê duyệt xong quy hoạch xây dựng NTM và quy hoạch trung tâm xã.

Như vậy có thể khẳng định với sự quyết tâm cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân đã huy động được sức mạnh tổng hợp trong toàn dân tham gia thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Do đó, chương trình xây dựng NTM trên địa bàn toàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tạo động lực để tỉnh Quảng Ninh về đích sớm so với cả nước.

1.2.2.2. Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Thái Bình

Thái Bình là tỉnh nông nghiệp, có gần 90% số dân sống ở nông thôn và hơn 70% lao động làm nông nghiệp. Vì vậy, việc xây dựng nông thôn mới đang được thực hiện tích cực. Từ cuối năm 2008, ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã của Thái Bình đều thành lập Ban chỉ đạo xây dựng thí điểm nông thôn mới, do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng ban. Kế hoạch được thực hiện từ quý 4-2008 và các năm tiếp theo, tùy theo tính chất, quy mô của từng dự án. Nhưng trước hết là tập trung vào các nội dung như: quy hoạch vùng sản xuất, vùng dân cư, quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt, phát triển văn hóa, giữ gìn môi trường và phát triển các làng nghề ở mỗi địa phương.

Trong triển khai xây dựng nông thôn mới, mặc dù điểm xuất phát của các xã trong tỉnh Thái Bình không giống nhau, nhưng các địa phương đều phải đạt năm mục tiêu: Sản xuất phát triển, cuộc sống sung túc, diện mạo sáng sủa, thôn xóm văn minh và quản lý dân chủ. Tỉnh đã tiến hành xây dựng mô hình nông thôn mới tại 8 xã điểm: Thanh Tân (Kiến Xương), Vũ Phúc (TP Thái Bình), Thụy Trình (Thái Thụy), An Ninh (Tiền Hải), Nguyễn Xá (Vũ Thư), Trọng Quan (Đông Hưng), Hồng Minh (Hưng Hà) và Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ). Đây là những điểm sáng đầu tiên ở những vùng nông thôn khác nhau trong tỉnh, từ đó sẽ tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để nhân điển hình ra diện rộng.

Trong 8 hình mẫu về nông thôn mới của tỉnh thì Thanh Tân là điểm được xây dựng đầu tiên. Đến nay, xã đã xây xong quy hoạch chi tiết vùng sản xuất hàng hóa và vùng dân cư ở địa phương, đồng thời chuẩn bị tiếp nhận nguồn vốn của Ngân hàng thế giới (WB) xây dựng hệ thống cấp nước sạch. Mỗi vùng sản xuất hàng hóa được bố trí từ 30 đến 100 ha trở lên, trên đó đường bờ vùng thiết kế từ 3,5 đến 4 m, bảo đảm cho xe cơ giới đi lại thuận tiện. Hệ thống mương máng, sông ngòi, cống đập, trạm bơm đáp ứng đầy đủ nhu cầu phục vụ sản xuất trong vùng, phù hợp sản xuất bằng cơ giới hiện đại.

Cùng với sự phát triển kinh tế, Thái Bình còn chú trọng đẩy mạnh phát triển y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa ở nông thôn gắn với nâng cao dân chủ cơ sở, bảo đảm 100% số

xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% số trường học ở tất cả các cấp học được xây dựng kiên cố. Hiện nay toàn tỉnh đã có 39/296 trường mầm non, 242/294 trường tiểu học, 57/274 trường THCS và 7/49 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Tất cả các thôn, làng trong tỉnh đều có nhà văn hóa, thư viện và khu vui chơi giải trí; đồng thời tích cực thực hiện xóa đói, giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

Sau 2 năm kể từ khi tỉnh Thái Bình triển khai xây dựng nông thôn mới, điều thay đổi nhận thấy rõ nhất là trên những cánh đồng ở Thái Bình giờ đây nhiều người dân đã được sản xuất ở những thửa ruộng to hơn, với bờ vùng bờ thửa được quy hoạch rộng rãi, khang trang. Đó chính là kết quả của công tác dồn điền đổi thửa, một nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình hiện nay.

1.2.2.3. Xây dựng nông thôn mới tại Đắk Lắk

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), UBND tỉnh, Ban chỉ đạo cấp tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan, các huyện, thành phố tập trung công tác lãnh chỉ đạo để chương trình được thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được bước đầu, trên thực tế, việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM còn gặp phải rất nhiều khó đòi hỏi phải có sự nỗ lực và phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và sự tham gia tích cực của người dân. Theo đánh giá của Ban chỉ đạo thì tiến độ xây dựng NTM chậm so với kế hoạch. Đầu tiên phải kể đến là việc lập đồ án quy hoạch. Đến nay, đối với 22 xã điểm thì mới có 3 xã Đắk Mar, Hà Môn (huyện Đắk Hà), Đoàn Kết (TP Kon Tum) đã phê duyệt quy hoạch xây dựng xã NTM, còn 19 xã cũng chỉ dừng lại ở phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và đang hoàn chỉnh hồ sơ đồ án quy hoạch để phê duyệt. Hiện nay, toàn tỉnh chưa có xã nào hoàn thành việc lập đề án xây dựng NTM cấp xã theo quy trình. Trong tổng số 81 xã xây dựng NTM, hiện tại, chỉ một số xã cơ bản hoàn thành Đề án đang trình xin ý kiến, thẩm định phê duyệt như: xã Hà Môn, Đắk Mar, Đắk La (huyện Đắk Hà); Đắk Kroong, Đắk Môn (huyện Đắk Glei); Sa Sơn, Sa Nghĩa (huyện Sa Thầy); Măng Cành, Pờ Ê (huyện Kon Plông); Đắk Rơ Ông, Ngọc Lây (huyện Tu Mơ Rông). Các xã còn lại, mới có 02 xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và đang hoàn chỉnh hồ sơ đồ án quy hoạch để phê duyệt; một số xã đang tập trung lập đồ án quy hoạch; còn một số xã còn chưa triển khai thực hiện lập đề án, thậm chí có xã còn giao hết cho đơn vị tư vấn tự điều tra, khảo sát... Nguyên nhân dẫn đến tiến độ xây dựng nông thôn mới chậm ngay từ khâu đầu tiên là do nhận thức của người dân chưa đúng với tinh thần của chương trình xây dựng nông thôn mới; một số xã còn trông chờ, ỷ lại; đội ngũ cán bộ xã yếu cả về trình độ và năng lực chuyên môn. Công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng, trách nhiệm của ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã và Đảng ủy, UBND các xã chưa cao, chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của xây dựng NTM. Công tác phối hợp thực hiện giữa các ngành, các cấp chưa chặt chẽ; việc kiểm tra, giám sát chưa kịp thời và thường xuyên...

Vấn đề quan trọng nhất hiện nay trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại Đắk Lắk chính là người dân phải nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình. Đây là yếu tố mang tính quyết định vì mục đích của chương trình xây dựng NTM chính là phát huy nội lực, huy động sự tham gia của người dân và kết hợp với sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế, người dân vẫn chưa thực sự quan tâm.

1.2.2.4. Xây dựng nông thôn mới ở Bình Phước

Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước có diện tích tự nhiên 7.316 hecta, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm 6.210 hecta, chủ yếu trồng hai loại cây chính là điều và cao su (4.700 ha). Dân số toàn xã có 2213 hộ với 9548 nhân khẩu (hộ dân tộc: 72, với 302 nhân

khẩu).

Trước khi thực hiện đề án xây dựng xã nông thôn mới Tân Lập vào tháng 06 năm 2009, xã đã đạt được 4/19 tiêu chí thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới bao gồm các tiêu chí về thủy lợi, bưu điện, hộ nghèo và an ninh trật tự, đến thời điểm hiện tại xã đã hoàn thành 14/19 tiêu chí, các tiêu chí dự kiến đạt trong năm 2011 là trường học và cơ sở vật chất văn hóa, các tiêu chí chưa đạt là: (1) Chợ nông thôn; (2) Thu nhập bình quân đầu người bằng 1,2 lần bình quân khu vực nông thôn của tỉnh (chỉ tiêu 1,5 lần); (3) Cơ cấu lao động ngành nông lâm nghiệp chiếm 32,3% (chỉ tiêu < 20%).

Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam (Viện) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao nhiệm vụ tư vấn quy hoạch và xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phát huy lợi thế của xã Tân Lập nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Trong số hơn 40 mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Viện đã triển khai xây dựng mô hình thâm canh điều cao sản với quy mô 4,5 ha (03 hộ), mô hình trồng và thâm canh hồ tiêu với quy mô 7,2 ha (20 hộ), mô hình canh tác sắn bền vững với quy mô 2,0 ha, mô hình chăn nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học với quy mô 6400 con (22 hộ), mô hình chăn nuôi lợn an toàn với quy mô 120 con (12 hộ). Trong số các mô hình này, mô hình chăn nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học (Gà Tàu Vàng) đã kết thúc đem lại những hiệu quả thiết thực cho các nông hộ:

Đây cũng là một trong ba mô hình sản xuất được nhân rộng theo đánh giá của Ban quản lý đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Tân Lập, hai mô hình còn lại là: Mô hình cây ca cao xen dưới tán điều và mô hình trồng nấm.

Thu nhập bình quân đầu người, là một trong những tiêu chí cơ bản của bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, chưa đạt được, một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến kết quả trên là do lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tại địa phương chưa được đầu tư đúng mức, tỷ lệ kinh phí cho lĩnh vực này chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng kinh phí thực hiện đề án 123,665 tỷ đồng. Tân Lập là một xã nông nghiệp, cơ cấu lao động cho ngành nông lâm nghiệp theo chỉ tiêu là 20% thực sự là không phù hợp ở thời điểm hiện tại khi điều kiện áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tại đây còn hạn chế và đầu tư cho phát triển cơ giới hóa còn chưa được chú trọng.

Nhìn chung chương trình xây dựng xã nông thôn mới tại Tân Lập trong giai đoạn 2009-2011 đã đem lại nhiều kết quả tích cực:

- Các công trình hạ tầng tầng được xây dựng mới cải thiện rõ rệt điều kiện đi lại, sinh hoạt, giải trí của nhân dân.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng đáng kể từ 9,5 triệu đ./người/năm (06/2009) lên 18,5 triệu đ./người/năm (06/2011).
- Vệ sinh môi trường được thực hiện tốt, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường.
- Công tác chăm lo sức khỏe cộng đồng được nâng cấp.

1.2.2.5. Xây dựng nông thôn mới tại Yên Bái

Năm 2011 là năm đầu tiên Yên Bái triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đã lựa chọn 11 mô hình điểm về xây dựng nông thôn mới, trong đó UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng 2 mô hình điểm tại xã Đại Phác, huyện Văn Yên và xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên.

Tại hội nghị đánh giá tình hình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới mới đây, Ban chỉ đạo xác định toàn tỉnh chưa có xã nào đạt đủ 19 tiêu chí, có 50% số xã đáp ứng được tiêu chí về hệ thống điện, 90% số xã đáp ứng đáp ứng được tiêu chí an ninh trật tự xã hội, 40% số xã đạt các tiêu chí về hệ thống chính trị, y tế, giáo dục. Hội nghị cũng đề ra mục

tiêu hoàn thành việc quy hoạch xây dựng nông thôn trên phạm vi cấp xã; hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới .

Đối với Yên Bái, chương trình xây dựng nông thôn mới là một chương trình lớn và khá mới mẻ nên trong quá trình thực hiện, đội ngũ cán bộ vẫn còn nhiều bỡ ngỡ. Bên cạnh đó, năng lực của một số lãnh đạo cấp xã cũng hạn chế. Do thời gian ít nên chất lượng đề án và đề án còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, sự chậm trễ và không đồng nhất trong nội dung của các ngành hữu quan đối với việc cụ thể hóa các hướng dẫn thực hiện nên việc triển khai xây dựng nông thôn mới ở cơ sở còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố đang có những giải pháp chỉ đạo quyết liệt, trong đó tập trung đầu tư vào những chỉ tiêu chưa đạt, chú trọng tuyên truyền và phổ biến sâu rộng trong nhân dân, giúp nhân dân nhận thức rõ về trách nhiệm và quyền lợi của mình khi tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.2.2.6. Xây dựng nông thôn mới tại Tuyên Quang

Thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới (NTM), tỉnh Tuyên Quang đã lựa chọn 7 xã để làm điểm bao gồm xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình; xã Năng Khả, huyện Nà Hang; xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa; xã Bình Xa, huyện Hàm Yên; xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn; xã Đại Phú, huyện Sơn Dương và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang. Đánh giá sau một thời gian triển khai tại các xã điểm này cho thấy diện mạo nông thôn đã có những thay đổi đáng kể. Đời sống, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đời sống nhân dân được nâng lên. Đặc biệt nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và nhân dân bước đầu có chuyển biến tích cực.

Đến thời điểm hiện nay, tất cả các xã điểm của tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành đề án quy hoạch, các huyện, thành phố trong tỉnh cũng đã hoàn thành hội nghị đánh giá tiến độ xây dựng NTM, rút kinh nghiệm và triển khai chương trình tới tất cả các xã, thị trấn trong tỉnh.

Một khó khăn trong xây dựng nông thôn mới ở Tuyên Quang là xuất phát từ vấn đề nhận thức, người nông dân vẫn còn mơ hồ về khái niệm xây dựng nông thôn mới, không nhận thức được vai trò quan trọng của mình trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Không chỉ đối với người dân, thực tế hiện nay ở cơ sở, địa bàn trực tiếp làm chủ đầu tư xây dựng nông thôn mới, nhiều cán bộ địa phương vẫn rất mơ hồ và lúng túng về phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, hoặc chưa thực sự vào cuộc.

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, trong 129 xã thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, có 4 xã đạt từ 8 - 9 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, 37 xã đạt từ 5 - 7 tiêu chí, 88 xã còn lại đạt dưới 5 tiêu chí. 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới là những tiêu chí toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Để đạt được những tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, vấn đề quy hoạch tổng thể là rất cần thiết, bên cạnh đó chính quyền địa phương cần xác định rõ tiêu chí nào cần ưu tiên làm trước. Việc huy động sức dân cần được phát huy trong mọi phong trào theo phương châm nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ. Có như vậy, các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, mới đảm bảo thực hiện một cách đồng bộ.

2. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:

Trong như ng năm gần đây thực tế đã có một số nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình nghiên cứu đề tài này, chúng tôi tiếp cận một số tài liệu sau:

1. Huỳnh Ngọc Điền (2011), Xây dựng nông thôn mới tại xã điểm Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; <http://www.binhphuoconline.com/2011/07/>

2. Phạm Hà (2011), Xây dựng nông thôn mới: hướng đi mới cho Quảng Ninh; Tạp chí Nông nghiệp, số ngày 30/11/2011.
3. Phan Đình Hà (2011), Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới của Hàn Quốc; Báo điện tử Hà Tĩnh, Số ngày 17/8/2011.
4. Việt Khoa (2011), Xây dựng nông thôn mới ở Tuyên Quang: Kết quả bước đầu; <http://www.tuyenquang.gov.vn>
5. Vũ Kiểm (2011), Xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình; Tạp chí Phát triển nông thôn, số tháng 6/2011.
6. Xuân Quang (2011), Phong trào Saemaul Undong thực hiện thắng lợi tại Hàn Quốc: Sáu bài học kinh nghiệm quý; <http://www.baomoi.com/Home/KinhTe/kinhtenongthon.com.vn>
7. Tô Huy Rúa (2011), Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong đổi mới ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn; <http://tohuyrua.wordpress.com>
8. Thanh Tân (2011), Xây dựng nông thôn mới ở xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; <http://www.baoyenbai.com.vn>
9. Bá Thăng (2011), Xây dựng nông thôn mới ở Đắk Lắk; Tạp chí Rừng và Đời sống, số tháng 7/2011.
10. Bùi Hải Thắng, Một số khó khăn khi xây dựng nông thôn mới và giải pháp khắc phục;
11. Tưởng Kiến Trung (2009), Nguồn gốc, những kinh nghiệm quý báu và ý nghĩa của phong trào xây dựng nông thôn mới ở Hàn Quốc; Agriculture policy development in Korea and current issues, Ministry for Food, Agriculture, Forestry and Fisheries.
12. Từ Tinh Minh và cộng sự (2010), 5 kinh nghiệm quý báu trong quá trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Triết Giang; Tạp chí Nông nghiệp & Nông thôn, số tháng 4/2011.
13. Quản Hải Yến và cộng sự (2010), Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới hiện đại tại thôn Hoa Tây tỉnh Giang Tô; Tạp chí Nông nghiệp & Nông thôn, số tháng 7/2011.
14. Ibrahim Ngah - Đại học Công nghệ Malaysia (2011), Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ở Malaysia; Hội Thảo về xây dựng nông thôn mới tại Hà Nội tháng 10/2011.
15. Edward P. Reed- Trưởng đại diện Quỹ châu Á tại Hàn Quốc (2011), Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại Hàn Quốc; Hội Thảo về xây dựng nông thôn mới tại Hà Nội tháng 10/2011.

MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng nông thôn đề xuất các giải pháp thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới tại thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá lý luận về nông thôn và xây dựng nông thôn mới;
- Nghiên cứu về quá trình xây dựng nông thôn mới ở nước ngoài và trong nước nhằm rút ra một số bài học cho địa bàn nghiên cứu;
- Tìm hiểu, đánh giá thực trạng nông thôn tại thị xã Sông Công theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa bàn thị xã Sông Công.

NỘI DUNG

Chương 1. Cơ sở khoa học

1.1. Cơ sở lý luận

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.3. Bài học kinh nghiệm

Chương 2. Đặc điểm địa bàn và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đặc điểm địa bàn

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chương 3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng xây dựng nông thôn mới tại thị xã Sông Công

Đánh giá thực trạng theo 19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3.2. Giải pháp thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới

3.2.1. Căn cứ đề xuất giải pháp

3.2.2. Nội dung các giải pháp (mục tiêu của giải pháp; những hoạt động cần thực hiện; các nguồn lực cần huy động và kết quả dự kiến).

3.2.3. Biện pháp thực hiện

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Cách tiếp cận

(1) Tiếp cận hệ thống: Cách tiếp cận này dựa trên những phân tích, đánh giá mối quan hệ biện chứng giữa thay đổi phương thức sản xuất, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới với tăng thu nhập và các lợi ích khác, giữa các tiềm năng, lợi thế của từng vùng với điều kiện kinh tế xã hội nhằm giải quyết tốt vấn đề khai thác tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung và phát triển nông nghiệp nông thôn nói riêng.

(2) Tiếp cận dựa vào cộng đồng: Cách tiếp cận này dựa vào lãnh đạo địa phương và chính những người dân địa phương, đảm bảo hài hòa lợi ích của những người có liên quan trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Lãnh đạo địa phương đảm bảo cho việc xây dựng nông thôn mới theo đúng định hướng, mục tiêu đã định; người dân tăng được thu nhập và được an toàn và có chất lượng sống cao hơn khi thực hiện xây dựng nông thôn mới.

(3) Tiếp cận trực quan: Thông qua khảo sát thực tế, mô tả, phân tích các đối tượng nghiên cứu.

(4) Tiếp cận theo hai khu vực kinh tế công và tư: đặc biệt là lĩnh vực đầu tư công, dịch vụ công trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đầu tư của khu vực công sẽ đảm bảo hạ tầng cơ sở cho vùng nông thôn như: điện, đường, trường trạm, nước sạch, các công trình giảm thiểu rủi ro thiên tai... đây là cơ sở hình thành nên vùng nông thôn đổi mới và sự phát triển kinh tế xã hội của địa bàn nghiên cứu.

(5) Tiếp cận vùng miền: là khái niệm chỉ cách thức tiến hành nghiên cứu mà trong đó chọn ra những cộng đồng xã hội có những nét tương đồng hay khác biệt để làm đối tượng khảo cứu theo mục đích đã định. Trong vùng miền đó có một số cộng đồng được đưa ra nghiên cứu nhằm phát hiện về các quy luật và tính quy luật về sự vận động và phát triển của vùng miền đó. Kết quả nghiên cứu của cách tiếp cận này là những vấn đề có tính khái quát, đảm bảo độ tin cậy và mang tính đại diện cho vùng nông thôn.

2. Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã sử dụng một hệ thống các phương pháp, bao gồm

2.1. Điều tra thống kê

2.1.1. Tài liệu thứ cấp

- Thu thập các tài liệu, số liệu đã có tại các cơ quan trong tỉnh và các huyện: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên và Môi trường, Cục Thống kê và phòng Thống kê của các huyện. Sử dụng các

báo cáo thống kê định kỳ và điều tra chuyên môn.

- Các tài liệu, số liệu từ các ấn phẩm và các websites chuyên ngành.

2.1.2. Tài liệu sơ cấp

- Nội dung điều tra: các nội dung theo 19 tiêu chí đánh giá nông thôn mới.

- Hình thức tổ chức điều tra:

- Các bước tiến hành điều tra chọn mẫu:

1. Xây dựng phương án điều tra: Phương án điều tra gồm những nội dung cơ bản liên quan đến cuộc điều tra đã được thống nhất trước và trong khi điều tra như: mục đích điều tra; nội dung điều tra; phạm vi, đơn vị và đối tượng điều tra; thời điểm, thời gian điều tra; phương pháp điều tra; lực lượng tiến hành điều tra; kinh phí và các điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện; trách nhiệm của các cá nhân liên quan; tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra.

2. Xác định khối lượng mẫu và phương pháp chọn mẫu: Căn cứ vào đối tượng và mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi chọn phương pháp

3. Thiết kế bảng hỏi (phiếu điều tra)

4. Tổ chức tập huấn điều tra gồm các nội dung: giới thiệu phương án điều tra; giới thiệu, giải thích mẫu phiếu điều tra và kỹ thuật phỏng vấn; giải thích hệ thống mã hoá được sử dụng trong phiếu điều tra và phương pháp ghi mã; giới thiệu nội dung và kỹ thuật tổng hợp nhanh kết quả điều tra.

2.2. Các phương pháp tổng hợp thống kê

2.2.1. Phân tổ thống kê

Phân tổ thống kê là căn cứ vào một (hay một số) tiêu thức nào đó để tiến hành phân chia các đơn vị của hiện tượng nghiên cứu thành các tổ (và các tiểu tổ) có tính chất khác nhau. Phân tổ là phương pháp cơ bản để tiến hành tổng hợp thống kê.

2.2.2. Bảng thống kê

Bảng thống kê là hình thức biểu hiện các số liệu thống kê một cách có hệ thống, lôgic nhằm mô tả cụ thể, rõ ràng các đặc trưng về mặt lượng của các hiện tượng nghiên cứu.

2.2.3. Đồ thị thống kê

Đồ thị thống kê là các hình vẽ hoặc đường nét hình học dùng để miêu tả có tính chất quy ước các số liệu thống kê [40]. Đồ thị thống kê được sử dụng trong báo cáo này với sự kết hợp giữa các con số với các hình vẽ và màu sắc để trình bày một cách sinh động các đặc trưng về số lượng và xu hướng phát triển về mặt lượng của hiện tượng.

2.3. Các phương pháp phân tích thống kê

Phân tích thống kê là giai đoạn cuối cùng của quá trình nghiên cứu thống kê, có nhiệm vụ làm rõ các đặc trưng, xu hướng phát triển của hiện tượng và quá trình nghiên cứu.

2.3.1. Phương pháp phân tích dãy số thời gian

Nghiên cứu này sử dụng các dãy số thời kỳ với khoảng cách giữa các thời kỳ trong dãy số là 1 năm, 2 năm và 5 năm. Các chỉ tiêu phân tích biến động của ... theo thời gian bao gồm:

- Lượng tăng (hoặc giảm) tuyệt đối định gốc (Δ_i):

- Tốc độ phát triển

Chỉ tiêu này phản ánh tốc độ phát triển của hiện tượng qua thời gian. Tốc độ phát triển có thể được biểu hiện bằng lần hoặc phần trăm.

- Tốc độ tăng (hoặc giảm)

+ Tốc độ tăng (hoặc giảm) định gốc (A_i)

Tốc độ tăng (hoặc giảm) định gốc được dùng để phản ánh tốc độ tăng (hoặc giảm) ở thời gian i so

với thời gian đầu trong dãy số.

2.3.2. Phương pháp chỉ số

Các loại chỉ số được sử dụng trong nghiên cứu này gồm:

- Chỉ số chỉ tiêu chất lượng: nói lên biến động của các chỉ tiêu phản ánh chất lượng của quá trình sản xuất như: ...
- Chỉ số chỉ tiêu khối lượng: nói lên biến động của các chỉ tiêu phản ánh số lượng của quá trình sản xuất như: ...

2.4. Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo

Tổng hợp ý kiến của các chuyên gia, nhà chuyên môn, nhà quản lý về việc sử dụng đất nông nghiệp hiện nay thông qua phỏng vấn trực tiếp và trả lời qua phiếu điều tra. Cụ thể nhà quản lý,cán bộ cấp xã,....cán bộ cấp thôn,...

2.5. Phương pháp phân tích SWOT

SWOT là tập hợp viết tắt những chữ cái đầu tiên của các từ tiếng Anh: Strengths (Điểm mạnh), Weaknesses (Điểm yếu), Opportunities (Cơ hội) và Threats (Nguy cơ). Đây là công cụ hữu ích giúp chúng ta tìm hiểu vấn đề hoặc ra quyết định trong việc tổ chức, quản lý cũng như trong kinh doanh. Nói một cách hình ảnh, SWOT là khung lý thuyết mà dựa vào đó, chúng ta có thể xét duyệt lại các chiến lược, xác định vị thế cũng như hướng đi của một tổ chức, một địa phương, phân tích các đề xuất hay bất cứ ý tưởng nào liên quan đến quyền lợi của doanh nghiệp hay của một địa phương. Và trên thực tế, việc vận dụng SWOT trong xây dựng kế hoạch kinh doanh, hoạch định chiến lược, đánh giá đối thủ cạnh tranh, khảo sát thị trường, phát triển sản phẩm và cả trong các báo cáo nghiên cứu .. đang ngày càng được nhiều người nghiên cứu lựa chọn.

2.6. Phương pháp dự báo

Phương pháp dự báo được sử dụng khá rộng rãi trong nghiên cứu các hiện tượng kinh tế - xã hội. Trong nghiên cứu này, hình ảnh nông thôn mới được đặt trong mối quan hệ với sự gia tăng dân số và nhu cầu về lương thực, thực phẩm. Dựa trên những số liệu đã thu thập được trong quá khứ, chúng tôi dự báo quy mô dân số bằng phương pháp ngoại suy hàm xu thế dựa vào dãy số biến động quy mô dân số qua các năm.

3. Kỹ thuật và công cụ phân tích

Sử dụng các phần mềm thống kê EXCEL và SPSS để xử lý số liệu điều tra phục vụ các nội dung nghiên cứu.

4. Phương án phối hợp với các tổ chức

Chủ nhiệm đề tài và nhóm cộng tác phối hợp với Sở KH&CN, Chi cục phát triển nông thôn, Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên và UBND thị xã Sông Công trong việc điều tra, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích số liệu và viết các báo cáo chuyên đề nghiên cứu phục vụ đề tài.

HIỆU QUẢ KTXH

1. Trên phương diện giáo dục, đào tạo: Việc nghiên cứu đề tài sẽ tạo nên mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường (với tư cách là một cơ quan nghiên cứu) với địa phương (với tư cách là một địa phương ứng dụng những kết quả nghiên cứu). Những tài liệu nghiên cứu từ thực tiễn củng cố và làm phong phú hơn nội dung giảng dạy trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của nhà trường. Các giảng viên và sinh viên tham gia đề tài được trang bị thêm kiến thức về nông thôn trong thời đại mới để có những sự thay đổi cần thiết trong nhận thức và hành động phối hợp với địa phương. Kết quả là nông thôn mới sẽ được xây dựng trên nền tảng khoa học kết hợp nhuần nhuyễn với thực tiễn sẽ mang lại một cuộc sống tốt đẹp và sự phát triển bền vững hơn cho người nông dân.

2. Trên phương diện kinh tế, xã hội: Trên phương diện kinh tế, kết quả nghiên cứu của đề tài với những giải pháp khả thi được áp dụng sẽ mang lại việc làm ổn định, thu nhập cao và bền vững hơn, cải thiện từng bước chất lượng cuộc sống cho người nông dân. Trên phương diện xã hội, những giải pháp được thực hiện sẽ góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới tại thị xã Sông Công, thu hút sự tham gia của các nhà doanh nghiệp, tạo thêm việc làm và cải thiện chất lượng cuộc sống, tăng thêm niềm tin của người nông dân vào Đường lối, Chủ trương của Đảng và Nhà nước.

3. Trên phương diện an ninh, quốc phòng: Một trong những tiêu chí của nông thôn mới là có nền an ninh, quốc phòng vững chắc, trật tự xã hội được giữ vững. Những giải pháp để đạt được tiêu chí này trong đề tài sẽ góp phần củng cố quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội tại đại phương.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thái Nguyên (để tham khảo và rút ra bài học kinh nghiệm cho việc chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại Sông Công cũng như một số địa phương khác trong tỉnh);
- Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công (để tham khảo và chỉ đạo thực hiện);
- Các ban ngành và các cơ quan có liên quan (để tham khảo khi hoạch định chính sách phát triển nông thôn hoặc làm tài liệu tham chiếu);
- Khoa Kinh tế, trường Đại học Kinh tế & QTKD (kết quả nghiên cứu được sử dụng để tham khảo và sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học).